

HUY CHƯƠNG VÀNG - LHP QUỐC TẾ MOSKVA 1981
BÔNG SEN VÀNG - LIÊN HOÀN PHIM VIỆT NAM 1980

Cánh đồng Hoàng



THÚY AN



LÂM TỚI

Một bộ phim của đạo diễn

HỒNG SÉN



HÀNG PHIM CẢI PHƯƠNG SẢN XUẤT
PHÒNG PHIM PHÁT HÀNH



NGUYỄN
QUANG
SÁNG

CẢNH ĐÔNG HOANG

TẬP TRUYỀN

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



CÁNH ĐỒNG HOANG

Tác giả : Nguyễn Quang Sáng

**Rút trong tập “NGUYỄN QUANG SÁNG - Tác phẩm văn học
được giải thưởng Hồ Chí Minh”
Nhà xuất bản Văn học 2007**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

NGUYỄN QUANG SÁNG - MẤY NÉT TIỂU SỬ VÀ TÁC PHẨM

Nguyễn Quang Sáng có bút danh Nguyễn Sáng, ông sinh ngày 12-1-1932, nguyên quán tại xã Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; hiện đang sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 4 năm 1946 Nguyễn Quang Sáng xung phong đi bộ đội làm liên lạc viên cho đơn vị Liên Chi 2. Năm 1948, ông được đơn vị cho đi học thêm văn hóa ở trường trung học kháng chiến Nguyễn Văn Tố. Năm 1950, ông về công tác tại phòng chính trị Bộ Tư lệnh phân khu miền Tây Nam Bộ. Rồi làm cán bộ chuyên nghiên cứu tôn giáo, chủ yếu là Phật giáo và Hòa Hảo.

Năm 1955, Nguyễn Quang Sáng theo đơn vị tập kết ra Bắc, rồi chuyển ngành về làm cán bộ phòng Văn nghệ Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam. Năm 1957, ông trở thành Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam và cho ra đời truyện ngắn *Con chim vàng*. Từ năm 1958, ông về công tác ở Hội Nhà văn Việt Nam, làm biên tập viên Tuần báo *Văn nghệ*, biên tập nhà xuất bản, cán bộ sáng tác; và cho ra đời truyện ngắn *Người quê hương*. Ông nhận Giải thưởng văn học trong cuộc thi viết truyện ngắn báo

Thống nhất cho tác phẩm *Ông Năm Hạng*, nhận Giải thưởng cuộc thi truyện ngắn tạp chí Văn nghệ Quân đội cho tác phẩm *Tư Quấn* vào năm 1959. Năm 1962, ông xuất bản tiểu thuyết *Người ở lại*; và năm 1963: tiểu thuyết *Đất lửa*. Năm 1966, ông vào chiến trường miền Nam, làm cán bộ sáng tác của Hội Văn nghệ Giải phóng và cho xuất bản truyện vừa *Câu chuyện bên trận địa pháo*. Năm 1968, ông cho xuất bản truyện ngắn *Chiếc lược ngà*; năm 1969 cho xuất bản truyện ngắn *Bông cẩm thạch*. Năm 1972, Nguyễn Quang Sáng ra Hà Nội và tiếp tục công tác ở Hội Nhà văn. Năm 1975, ông cho xuất bản truyện vừa *Cái áo trắng hình rom*, tiểu thuyết *Mùa gió chướng*.

Sau ngày giải phóng miền Nam, Nguyễn Quang Sáng trở lại thành phố Hồ Chí Minh, giữ chức vụ Tổng thư ký Hội Nhà văn thành phố Hồ Chí Minh các khóa 1, 2, 3. Ông cho xuất bản truyện ngắn *Người con đi xa*, kịch bản phim *Mùa gió chướng* vào năm 1977 - được nhận Huy chương bạc Liên hoan phim toàn quốc năm 1980; kịch bản phim *Cánh đồng hoang* vào năm 1978 - được nhận Huy chương vàng Liên hoan phim toàn quốc năm 1980; Huy chương vàng Liên hoan phim Matxcova năm 1981; truyện ngắn *Bàn thờ tổ của một cô đào*, tiểu thuyết *Dòng sông thơ ấu* vào năm 1985 và cùng năm, được nhận giải thưởng Hội đồng văn học thiếu nhi Hội Nhà văn cho tiểu thuyết này; kịch bản phim *Mùa nước nổi* vào năm 1986; truyện ngắn *Tôi thích làm vua*, kịch bản phim *Dòng sông hát*, *Câu nói đầu tiên* vào năm 1988; *25 truyện ngắn* vào năm 1990; truyện ngắn *Con mèo Fujita* vào năm 1991 - nhận giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 1993; kịch bản phim *Thời thơ ấu*, *Giữa dòng*, *Như một huyền thoại* vào năm 1995. Năm 1996, ông cho xuất bản tập I, II và năm 2000 tập III “Tuyển tập Nguyễn Quang Sáng”.

Năm 2000, ông được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật cho các tác phẩm: *Cánh đồng hoang*, *Mùa gió chướng*, *Chiếc lược ngà*, *Đất lửa*.

TÁC PHẨM CHÍNH

- *Con chim vàng* (NXB. Kim Đồng, 1957);
- *Người quê hương* (NXB. Văn học, 1960);
- *Đất lửa* (NXB. Văn học, 1963);
- *Câu chuyện bên trận địa pháo* (NXB. Văn học, 1966);
- *Người con đi xa* (NXB. Tác phẩm mới, 1977);
- *Cánh đồng hoang* (Kịch bản phim, NXB. Văn nghệ TP Hồ Chí Minh, 1981);
- *Chiếc lược ngà* (NXB. Văn học, 1962);
- *Dòng sông thơ ấu* (NXB. Kim Đồng, 1985);
- *Mùa nước nổi* (Truyện phim, Sở VHTT Đồng Tháp, 1985);
- *Truyện ngắn chọn lọc* (NXB. Hội Nhà văn, 1996);
- *Tuyển tập Nguyễn Quang Sáng*, tập I, II (NXB. Văn học, 1996);

- *Con mèo Fujita* (NXB. Hội Nhà văn, 1990),
- *Mùa gió chướng* (NXB. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 1999);
- *Tuyển tập Nguyễn Quang Sáng*, tập III (NXB. Văn học, 2000);
- *Nó và tôi* (NXB. Kim Đồng, 2002),
- *Tạo hóa dưới trần gian* (NXB. Trẻ, 2003).

CÁNH ĐỒNG HOANG

Mùa nước.

Ngọn gió đêm dậy lên từ một nơi xa trênnh đồng nước thổi qua vạt rừng tràm thưa. Dưới bầu trời đầy sao của Tháp Mười, sóng lấp loáng nổi theo nhau tràn qua, có đợt như cổ vươn lên liếm cái sàn nhà treo dưới tàn lá cây tràm.

Một tiếng pháo xuất phát từ căn cứ Bình Đức của quân Mỹ, nổ vu vơ. Tiếng nổ vang dài theo mặt nước. Tiếng pháo nổ to nhưng Sáu Xoa lại giật mình thức giấc vì thói quen và một đợt sóng đánh tạt qua cây tràm gần đầu nằm của chị. Sáu Xoa trở mình, nhờ ánh sao từ trên bầu trời cao và dưới mặt nước, chị vừa bới lại tóc vừa nhìn giấc ngủ của chồng và con.

Nhà chị, một cái nhà lạ lùng ít thấy. Ngôi nhà trên mặt nước, cột nhà là những cây tràm sống. Sàn nhà là cái sạp tre dài độ ba thước và bề ngang hơn hai thước, vừa đủ nằm trong khoảng trống của một cụm tràm. Cái sạp tre nhỏ bé vừa là giường ngủ, vừa là chỗ bếp núc, chỗ chơi đùa của đứa con, là tất cả mọi sinh hoạt trong gia đình chị.

Bới tóc xong, chị vén mừng, bật hộp quẹt đốt đèn. Cái đèn trứng vịt, ngọn đèn nhỏ hột đậu, tỏa một ánh sáng nhỏ, đủ cho chị làm việc. Sáu Xoa, một người đàn bà trẻ, khỏe và đẹp.

Ngoài trời gió vẫn thổi. Gió lao xao qua tàn lá trên mái nhà. Sóng vẫn ràn rạt dưới sàn, và đâu đó một con cá quẫy một con dớp mồi. Những vòng sóng trên mặt nước bung rộng ra dưới ánh sao.

Cử chỉ nhẹ nhàng, sợ động đến giấc ngủ của chồng, con, Sáu Xoa chuẩn bị những việc cần thiết cho chuyến đi của chồng. Chị xé nửa bánh thuốc, lấy một cuộn giấy quỳn, cái hộp quẹt đá cho vào cái túi ni lông, lấy sợi dây thun buộc cẩn thận. Xong, chị lựa từng con khô sặc để vào chiếc cà rò

Vừa lúc đó, có tiếng chim kêu. Tiếng chim đêm nghe khác thường. Sáu Xoa quay vào, gọi khẽ:

- Minh ơi, mình!

Anh Đô chồng chị, đã thức, anh tăng hăng, rồi với một động tác - không ngái ngủ, anh co hai chân, đưa hai tay ôm vòng qua hai gối, như có lò xo, anh bật dậy. Anh vén mừng - cái mừng bằng vải

dù trái sáng nhuộm màu xanh lam nham - ngồi gần bên vợ. Anh Đô - chồng chị - nông dân Tháp Mười, một người đàn ông khỏe mạnh, ba mươi tuổi, màu da đậm đà. Có lẽ vì ở giữa cánh đồng nước, không có người cắt tóc nên mái tóc của anh bù xù, hơi dài, tóc đâm đến vành tai, râu lún phún. Mày rậm, mắt to và sáng rực. Mũi cũng to và tròn, người ta gọi là mũi lân và môi dày. Dù mặc áo bà ba, nhưng cũng có thể biết: bắp tay anh cuộn cuộn và lồng ngực anh căng phồng.

Không nói không rằng, anh thò chân xuống sàn, đặt bàn chân lên lái xuồng, đẩy chiếc xuồng ba lá ra khỏi sàn Anh bước xuống. Với sức mạnh của anh, mũi xuồng hất lên. Anh cầm cây sào, rà xuồng nước, cho mũi xuồng quay ra, nhún mình, chống sào, chiếc xuồng vút đi như con thoi.

Một lát sau, anh quay lại, cho xuồng cặp lại sàn nhà, cầm cái rọ giơ lên, cái rọ đầy cá sặc, anh mở hom trút cá vào cái khạp da bò để bên bếp. Cái rọ thứ hai cũng đầy cá. Sáu Xoa nhìn từng cử chỉ của chồng.

- Mình để em! Đi đi, anh em người ta chờ.

Nói xong, chị bung cà ròn khô cá sặc để xuống xuồng, đưa gói thuốc cho chồng, rồi cầm chai nước mắm, rót vào chén, đưa tận tay anh

- Mình uống chén nước mắm, cho đỡ lạnh.

Anh Đô đưa tay bung chén, đưa lên miệng uống ừng ực, Sáu Xoa nhìn chồng với đôi mắt âu yếm. Uống xong, anh ngồi xuống lái, cầm chén khoát khoát nước để rửa chén, múc nước súc miệng. Xong, anh đặt chén lên sàn nhà, cầm cây sào, chống sào xuống nước, nói mà không nhìn vợ:

- Mới có đầu tháng chín mà nước đã lên đến một sải rồi!

- Hai đêm nữa thì nước liếm tới lưng rồi. - Sáu Xoa nói.

- Mai phải lên nhà! - Nói vậy rồi anh rùn mình, chống sào. Chiếc xuồng băng đi.

Anh vừa chống xuồng và nhìn bầu trời mông mênh lấp lánh sao. Tiếng pháo từ căn cứ Bình Đức vẫn nổ vu vơ trên cánh đồng. Tiếng pháo nổ trong đêm vắng và trên đồng nước, tiếng pháo rền và vang xa.

Chiếc xuồng của anh ra khỏi vạt tràm. Cái vạt tràm có ngôi nhà của anh là vạt tràm nhỏ, lúa thừa trên cánh đồng. Còn cái vạt tràm dày đặc là một cụm rừng già ở trước mặt anh, những cây tràm cao, lá dày đặc. Ở xa nhìn như một bóng đen khổng lồ nổi trên mặt nước.

Nếu ngôi nhà của anh nằm giữa cụm rừng tràm dày đặc ấy, sẽ kín đáo hơn. Nhưng vốn có nhiều kinh nghiệm với chiến trường, chính cái nơi kín đáo ấy là mục tiêu của trực thăng, của phản lực, của pháo... Vợ chồng anh đã chọn một cái thế bất ngờ để dựng nhà

Chiếc xuồng anh lao đi trên mặt nước dưới đêm sao, mũi xuồng rẽ sóng nghe ràn rạt đều đều.

Nghe tiếng chim, anh làm tiếng chim đáp lại.

Anh cho xuồng cặp lại mí rừng, đi về hướng tiếng chim. Anh cho xuồng băng lại cây tràm

đứng lẻ loi trên mặt nước. Cây tràm lẻ loi ấy được gọi là trạm, là nơi giao khách của đường dây giao liên của khu về chiến trường Mỹ Tho. Dưới bóng cây tràm ấy đã có một anh giao liên với chiếc xuồng đang chờ. Chiếc xuồng anh cặp sát lại chiếc xuồng kia. Anh và người giao liên kia quen biết nhau đến nỗi không cần phải chào hỏi, và cũng không có thói quen bắt tay khi gặp nhau. Anh hỏi:

- Khách bao nhiêu?
- Mười lăm! - Anh giao liên kia đáp.
- Ở đâu về?
- Khu có, Rờ có!

Anh giao liên vừa nói vừa trao quyển sổ học sinh cho anh. Anh lật sổ dưới ánh đèn pin của anh giao liên, và anh cầm lấy cây bút của anh giao liên, đặt vào giấy, ngoáy một chữ ký. Xong, hai người không nói gì thêm, anh giao liên kia quày mũi xuồng, chống xuồng băng qua mặt nước mênh mông.

Còn anh, anh quày vào mí rừng, nói:

- Đi! Các đồng chí!

Từ trong bóng tổ của mí rừng, tiếng người lao xao, và tiếng mái dầm động nước. Năm chiếc xuồng, mỗi xuồng ba người nối nhau, đâm mũi ra, hướng theo chiếc xuồng anh.

Trên mặt nước mênh mông của cánh đồng không có những con đường mòn, người đi phải đi theo hướng. Anh giao liên Đô lấy những vạt rừng, những tàn cây xa còn nhô trên mặt nước làm mốc, theo thói quen và thuộc lòng như quán tính, anh hướng dẫn đoàn xuồng cán bộ, đi giữa trời nước lu mù. Hễ gặp một dề lục bình thì anh dùng cây sào vót lên để nguy trang, đi một đoạn xa, xuồng anh thành một chiếc xuồng chở lục bình. Và những chiếc sau, cũng như anh, xuồng được nguy trang bằng lục bình từ mũi đến lái.

Đi trên cánh đồng mà như đi đêm trên mặt biển. Đi trong tiếng gió lạnh của đồng nước, và tiếng pháo nổ rền rền.

Chợt có tiếng trực thăng “lạch cạch” từ xa. Anh Đô rà cây sào, quay lại sau, ra lệnh:

- Tản ra!

Lập tức, những chiếc phía sau, mái dầm rà lại, chiếc hướng về phải, chiếc hướng bên trái, mỗi nơi một chiếc.

Anh Đô cầm cây sào, đưa một chân quèo cây sào, ngồi nghỉ, cầm cây CKC, lấy vạt áo lau súng.

Tiếng trực thăng nghe mỗi lúc một gần, đã thấy cây đèn lái của nó, chớp tắt, chớp tắt. Và không xa lắm, từ trên chiếc trực thăng, đèn phực sáng, một thứ ánh sáng trắng xanh ma quái chiếu rọi xuống một vùng. Anh Đô đứng dậy đưa tay làm loa nói l

- Nó tới, lặn không cho nổi sóng.

- Lọc bình đội lên đầu!

- Xuồng phải giữ chặt!

Nói xong, anh sửa soạn lại xuồng. Anh rải lọc bình từ mũi đến lái, và cây súng CKC của anh để nằm dọc theo khoang xuồng dưới lọc bình.

Chiếc trực thăng đi soi đêm, chẳng biết thấy gì, nó quần đảo và bắn. Đạn từ trong súng trên chiếc trực thăng nổi nhau như một đường lửa.

Ở cụm rừng thưa, sau khi anh Đô chống xuồng đi, Sáu Xoa tắt đèn, vào mừng, nằm trên cái chõ của chồng. Chõ chị nằm, sát đầu sạp tre, nếu vô ý lặn qua, chị sẽ rơi xuống nước. Nhưng chị đã quen. Chị kéo đứa con sát vào lòng. Thằng con của chị, một tuổi, ngủ ngon lành trong hơi ấm của mẹ.

Chợt nghe tiếng súng của trực thăng, chị choàng dậy, vén mừng, ngồi bên sạp, thò chân xuống gần mặt nước nhìn về hướng súng nổ. Trong ánh sáng lơ mơ của ánh sao dưới bóng của cây tràm, chỉ có thể thấy rõ đôi mắt của chị, đôi mắt lo âu nhưng không bối rối.

Trạm giao liên của vợ chồng chị là trạm nối giữa đường dây của Khu và tỉnh Mỹ Tho. Ba ngày một chuyến đi. Suốt bao nhiêu năm nay, đêm nào và chuyến đi nào của chồng, chị cũng nghe tiếng súng như vậy, đã thành quen, lo âu mà không bối rối.

Tiếng súng dứt, tiếng trực thăng nghe xa, chị giờ mừng, dù không thấy, nhưng nghe qua tiếng súng, chị đoán biết. Chị mừng nhưng chẳng biết chia sẻ với ai, chị nói với đứa con đang ngủ:

- Ba con vượt ra khỏi tầm súng của nó rồi.

Chị nằm xuống nghiêng mình, hôn lên vầng trán nhỏ bé của con.

*

* *

Chiếc trực thăng, sau khi quần bắn một vùng nước còn cỏ dại mà chúng nghi ngờ, nó lại bay đi.

Anh Ba Đô nhìn cái đèn lái chớp tắt của trực thăng, anh vừa cởi áo, cởi cả quần và ra lệnh:

- Chuẩn bị lặn!

Chiếc trực thăng bay tới, và tất cả các cán bộ trên xuồng đều tuột xuống nước.

Chiếc trực thăng phục đèn. Từ trên nhìn xuống, lính Mỹ nhìn thấy một vùng nước mênh mông với những dề lọc bình. Nó đảo qua một vòng, thấy không có điều gì đáng nghi ngờ, nó tắt đèn bay đi.

Từ dưới mặt nước, Ba Đô và anh em cán bộ lần lượt trôi lên, thở khi khi.

Đoàn xuồng lại đi trên mặt nước mênh mông..

Ba Đô đưa đoàn khách đến trạm, một ngôi nhà trong vườn cây ăn trái của tỉnh Mỹ Tho. Trưởng trạm là cô giao liên trẻ, tuổi độ hai mươi, khỏe, ngăm đen. Sau khi giao khách cho trạm, Ba

Đô trao cái cà ròn khô cho cô giao liên:

- Mua giùm tôi sữa, thuốc nóng lạnh với một cái khăn cho vợ tôi.
- Thương vợ thương con dữ há.
- Vợ con không thương thì thương ai! - Anh cười hề hề. . .

*

* *

Sao lặn. Trời chưa đậm mây ngang, nhưng đã mờ sáng. Sáu Xoa dậy sớm, cơm nước đã nấu xong. Thăng con vẫn còn ngủ. Chị tắt đèn. Trời vào lúc mờ sáng này, máy bay giặc không thể phát hiện được ngọn đèn.

Mặt nước dưới sàn nhà xao động. Sáu Xoa ngẩng nhìn ra xa. Mũi xuồng của anh Ba Đô ló ra, đâm thẳng lại nhà. Chị nhìn chồng, cười và nói với đứa con đang ngủ:

- Ba về!

Ba Đô cho xuồng cặp sát lại sàn nhà, anh ném lên sàn xấp vải. Sáu Xoa cuộn mừng xong, chị cầm xấp vải hoa đỏ ướm thử lên mình thằng con trai bầu bĩnh, mặt chị rạng rỡ niềm vui. Rồi chị cầm xấp vải đem trải dài theo hai chân, chị nhìn chồng, cười sung sướng và bẽn lẽn.

- Ăn cơm đi mình!

Ba Đô leo lên sạp.

- Tụi nó khỏe? - Chị hỏi.

- Khỏe. - Anh đáp lại một tiếng gọn.

Cuối cùng, chị cầm cái túi ni lông xanh to như bao bố, đưa lên và xem xét thận trọng đường ghép trong túi. Đôi mắt của chị thoáng nổi lo âu!

Trong lúc chị xếp lại mùng mền để gọn vào cái bông bột thì Ba Đô dọn chén. Anh giở nắp nồi cơm, khói lên nghi ngút ngon lành.

Cơm nước xong, Sáu Xoa xuống xuống. Cũng chiếc xuồng ba lá, nhưng nhỏ hơn chiếc xuồng đi giao liên của anh Đô, chiếc xuồng câu của gia đình chị. Chị mặc chiếc quần bà ba đen ni lông lằng đến nổi trông như cái quần ướt, chiếc áo hoa xanh và choàng qua cổ bằng tấm vải dù bông. Đứng trên lái, cầm cây sào, chị dặn chồng:

- Sữa em pha rồi!

Chiếc xuồng của chị lao qua khỏi cụm điên điên. Trời đã rõ mặt người. Bây giờ ta mới thấy rõ mặt của Sáu Xoa. Một cô gái cao cao, dong dãi khỏe mạnh. Chiếc mũi dọc dừa với đôi môi nhỏ thật xinh, đẹp nhưng lại toát lên vẻ gan góc bướng bỉnh với cái trán dô. Choàng qua người tấm vải dù bông, cùng với chiếc xuồng lướt đi trên mặt nước đang bốc hơi lờ mờ của buổi sáng sớm, với vạt vải dù lật phát bay, xa trông như một bức tranh.

Cũng như chồng đi trong đêm, chị vớt lục bình lên xuống để nguy trang, nhưng không chỉ có nguy trang che mắt địch, trong cách nguy trang xuống của Sáu Xoa lại mang thêm một vẻ đẹp dịu dàng của một cô gái. Khi xuống lướt qua một vùng bông súng, lá bông súng tròn với cánh hoa trắng xinh xắn, Sáu Xoa dừng xuống, ngắt những chiếc lá có hoa đẹp, để chen trong dề lục bình. Xuống chị như một chiếc xuống chở hoa đi hội.

Sáu Xoa rà cây sào cho xuống cặp lại bên rìa rừng lác. Lác mọc cao hơn mặt nước, xanh ngắt. Xuống đi vào một luồng nước giữa rừng lác. Dưới cái luồng nước này, mùa khô, nó là con đường mòn. Sáu Xoa ngồi trước mũi, phăng dây câu. Lưỡi câu đầu tiên dính một con cá lóc bằng cườm tay, giấy đàn đánh, Sáu Xoa gỡ cá, rồi lại móc vào lưỡi một con cá sặc nhỏ. Xong, Sáu Xoa lại phăng dây câu...

Mặt trời lên. Mặt trời mọc trên cánh đồng mà đẹp như cảnh mặt trời mọc trên mặt biển. Mặt trời tròn như một quả bóng, đỏ như tiết tươi như từ dưới đáy nước nhô lên, lên nhanh, lên khỏi đường mây trắng ngang chân trời.

Xa xa trên bầu trời đã có tiếng ào ào của phản lực Mỹ, tiếng bom bi nổ rền như tiếng sấm dậy, và nơi đó khói trắng đùn lên như một đám mây.

Và tiếng trực thăng nghe mỗi lúc mỗi gần. Chiếc trực thăng, từ một nơi xa, cắt cánh từ căn cứ Bình Đức của quân Mỹ, Sáu Xoa dừng tay, ngẩng nhìn. Một chấm đen nhỏ, đầu chúc xuống như một con cá rô hiện ra giữa nền trời quang đãng của buổi sáng.

Sáu Xoa choàng tấm vải dù từ đầu đng, nhìn nó. Biết cụm tràm thừa của nhà mình nằm ngoài tầm tay của trực thăng, chị lại ngồi xuống, tiếp tục phăng dây câu.

Chiếc trực thăng quần đảo, bắn, một mình một vùng trời nước, nó tung hoành như thao tập.

Đang là đà bay, nó vọt thẳng lên, rồi bất thần cắm đầu chúi xuống, tưởng như cắm đầu xuống đáy nước, nó rà sát mặt nước, sóng cuộn cuộn nổi theo đường bay.

Bất thần nó rà xuống rừng lác. Tấm vải dù bông của Sáu Xoa bay tung lên, tóc của Sáu Xoa cũng xõa ra, dựng lên, bay theo cơn xoáy của ngọn gió.

Nhanh nhẹn chị tuột xuống nước, đưa tay vạch lác, vùi người vào trong sâu. Chiếc trực thăng quay lại, rà sát lướt qua đầu chị. Tiếng trực thăng nổ nghe như óc, khiến chị phải bịt hai tai. Trầm mình dưới nước, chỉ nhô lên cổ với đầu vùi qua đám lác, lúc ẩn lúc hiện khi chiếc trực thăng quần bắn.

Lo lắng nhưng bình tĩnh. Chị ngược nhìn theo trực thăng, khi nó vừa rà qua khỏi đầu, chị lại chồm dậy, bươn người trong lác, cổ trườn qua khỏi vòng bay.

Chiếc trực thăng đầu con cá rô, đang rà sát ngọn lác bỗng nó sừng lại gần bên xuống chị, cái đầu nó chúi xuống rồi lui ra (giống như con cá rô đang hử mồi), gió trước cái mũi của nó xoáy dậy. Một cụm lác bị quần nát, và từng cánh lục bình, từng cái lá bông súng bị gió xoáy lên, bay tả tơi.

Và chiếc xuồng của chị hiện nguyên hình với những con cá trong khoang. Một trái lựu đạn từ trên trực thăng ném xuống, nổ tung. Từng mảnh ván văng đi. Chiếc trực thăng thu hẹp vòng bay rồi sừng lại trên cao, cây súng đại liên nổ từng tràng chát chúa.

Chiếc xuồng bị nát ra từng mảnh, chìm mất. Phát hiện được mục tiêu, biết có người còn lẩn tránh đâu đây, chiếc trực thăng lồng lên, khi cất cao, khi rả thấp, lúc dừng lại, tập trung vào một mục tiêu, quạt cánh, lúc bị dạt ra để lộ một vùng nước - và nó bắn - bắn xối xả, bắn điên cuồng xuống đám lác.

Sáu Xoa nằm trong tầm đạn. Chị trôi lên ngụp xuống. Sức bị mòn mỏi, chị ngụp lặn mỗi lúc mỗi nhanh. Chị không đủ hơi để nín lâu dưới đáy nước. Trôi lên, thở vội lấy một hơi, lại hụp xuống. Có lúc đạn rải qua vùng nước quanh người chị. Khói bốc trên mặt nước, bụi nước bay lù mù.

Có những con cá không chịu nổi sức ép của đạn hỏa tiễn, tức thở nổi lều bều.

Nó bắn hàng giờ, bắn tả tơi cả rừng lác tưởng không còn gì chịu nổi, nó mới bay đi.

Nó quần lại rừng tràm, lại bắn, thấy chưa đủ, nó rà sát xuống cụm tràm thưa của nhà chị.

Khi chiếc trực thăng rà sát qua mái nhà, Ba Đô nhanh nhẹn gom đồ đạc cần thiết để vào khoang xuồng dưới sàn nhà. Ba Đô cởi áo, mặc quần đùi, vai đeo cây CKC, anh để đứa con lên cổ, một tay vịn con, một tay đẩy cái thau nhôm lớn, lội đi. Anh lội lại cái hầm nổi của anh cách ngôi nhà không xa, cái hầm được che kín trong chòm điên điên. Chòm điên điên lưa thưa, lúc nào cũng cao hơn mặt nước, bông điên điên nở từng chùm vàng đẹp như hoa mai.

Cái hầm nổi của anh cao như một cái gò đất. Cửa hầm được che kín nhờ cây và lá điên điên uốn oằn xuống mặt nước. Cái cửa hầm cũng đã bị ngập nước, chỉ hé ra một khoảng nhỏ, đen ngòm. Muốn vào hầm phải lặn vào trong. Thằng con một tuổi của anh không thể lặn được. Nhưng anh đã có cách, anh để đứa con vào cái thau nhôm, vệt điên điên, từ từ đẩy cái thau với đứa con qua cửa hầm, đưa con vào trong. Rồi, một tay đưa súng vào trước, anh hụp xuống lặn vào trong. Bên trong của cái hầm nổi, từ mặt nước đến nắp hầm chỉ cao độ năm, sáu tấc Tối lờ mờ.

Thằng con khóc ré lên.

Anh ôm cái thau lắc nhẹ nhẹ, dỗ con:

- Nín, nín đi con.

- Nín đi, chút nữa má về.

Bên ngoài, chiếc trực thăng rà sát qua cụm tràm nhà anh, nó sừng lại trên cao, cúi mũi của nó nhích tới nhích lui như con cá hửu mồi. Rồi nó nghiêng cánh, cho nổ máy lớn, quạt mạnh.

Mái nhà anh, hai mái tranh ghép lại như tấm rèm mong manh, và ẩn dưới cụm tràm thưa, nhưng lại không tọc lên dưới cánh quạt của trực thăng.

Cây tràm và từng nhánh tràm được vợ chồng anh câu lại với nhau bằng dây điện, nó giữ chặt lấy nhau, nó ngã nghiêng cùng phía. Gió xoáy của cánh quạt không tạo thành một khoảng trống cho

bọn Mỹ trên trục thăng nhìn thấy. Dù chỉ thấy những chiếc lá bị thổi ngược, chúng vẫn bắn. Nó bắn một loạt dài. Bắn xuống cụm tràm thưa, nó lại quay bắn xuống chòm điên điên. Đạn nổ trước cửa hầm, bốc khói và bụi nước bay mịt mù. Trong hầm, ngồi trong cá giữa bóng tối ngọt ngào và tiếng nổ, thằng bé khóc ré lên. Anh Đô vẫn ôm cái thau, lắc nhẹ nhẹ như đưa võng, dỗ con.

*

* *

Sáu Xoa trở lại chiếc xuồng. Lác tả tơi trên mặt nước cùng với những mảnh ván nát vụn của chiếc xuồng câu nổi lều bều. Chẳng biết làm gì, vì tiếc chị lội đi nhặt lại từng mảnh ván, làm như những mảnh ván vụn ấy chị có thể ghép lại thành chiếc xuồng vậy.

Chợt nghe tiếng trục thăng quần đảo trên cụm nhà chị, chị buông mảnh ván trong tay, vệt những cọng còn sót làm vướng mắt, chị nhìn về phía nhà: chồng và đứa con trai đầu.

Lúc nó quần nó tìm, nó bắn, cái chết đến với chị gần như một sợi tóc, có lo sợ nhưng vẫn bình tĩnh. Bây giờ, nghe và nhìn thấy chiếc trục thăng đang hiện rõ trong đôi mắt hải hùng của chị. Chị đưa hai tay nắm chặt lấy tóc mình, như muốn giữ mái đầu mình cho vững nhưng hai nắm tóc trong tay cứ rung lên.

Rồi không nghĩ gì nữa, chị vệt lác, bươn mình, trườn về cụm rừng của ngôi nhà. Tưởng như mình có đủ sức che chở cho con, cho chồng. Sáu Xoa cứ đi tới. Lúc trườn, lúc bơi mệt lả nhưng, Sáu không nghỉ, chị đưa tay, khi nắm lấy một nắm lác, lúc nắm lấy một dề lục bình, kéo cho thân mình trườn tới. Lội, bơi, trườn, lúc nương theo cỏ lục bình, lúc lội băng qua một khoảng trống như liều lĩnh. Nơi nào đất cao, nước cạn, chị vừa lội vừa đi, nơi nào sâu thì chị lội, lội mãi, đến lúc mệt mỏi không ra hơi, chị bơi ngửa và khi gần đến tầm bay của trục thăng, thì chị lặn...

Trong hầm, Ba Đô vẫn ôm cái thau lắc nhẹ dỗ con trong tiếng súng.

Nghe tiếng súng ngừng nổ, nghe tiếng trục thăng bay xa, Ba Đô vừa đưa tay đẩy cái thau với thằng con ra miệng hầm, khi đẩy anh hụp xuống nửa mặt.

Trời bên ngoài sáng trong. Vừa ra đến miệng hầm anh đã nghe tiếng kêu hải hùng của vợ từ xa lan theo mặt nước vang tới.

- Hải... H... ả... i...

Ba Đô đưa tay vuốt mặt, ngẩng nhìn trời đáp lại:

- Ở... ơ... ơ... - Anh không gọi tên vợ, mà chỉ gào lên, cho tiếng nói được lan xa.

Sáu Xoa đứng dưới nước, nước ngập đến cổ, chị thở. Nghe tiếng đáp của chồng, chị cũng gào theo, và dù đã kiệt sức, chị vẫn bươn tới.

Bơi đến chòm điên điên, như vùng dậy với sức lực cuối cùng, và như con cá tung mình lên khỏi mặt nước, chị ào tới, ôm lấy đứa con ra khỏi cái thau. Chị áp má của đứa con vào môi vào mũi

và mắt mình, kêu lên một tiếng nghẹn ngào:

- Con! - Rồi chị đưa đứa con ra xa, nhìn lại khắp cả mặt mũi tóc tai và thân thể của đứa con, rồi lại áp sát, chị hôn tóc, hôn mắt, hôn má con.

Ba Đô vẫn dưới nước, nhìn cảnh mừng rỡ, âu yếm của vợ con, và cuộc gặp gỡ của vợ chồng con cái sau cái chết khiến anh xúc động đến tận tận. Đôi mắt anh đầy nước, không thể phân biệt đó là nước của cánh đồng hay nước mắt của anh.

*

* *

Bao giờ cũng vậy, sau một trận đánh hay một trận bom, thì nơi đó trở nên yên tĩnh đến kỳ lạ. Nắng lên cao. Cánh đồng lại như cũ, nước lại lóng lánh mờ mờ - hứng lấy tất cả ánh nắng, và như một tấm gương khổng lồ, phản lại ánh nắng. Có lẽ vì thế mà bầu trời thật sáng trong. Mây đang lang thang trên bầu trời như sáng thêm nhờ ánh nắng của mặt nước hắt ngược lên.

Sau những giờ phút hãi hùng, mừng gặp lại chồng con, sự bình tĩnh được hồi dần trong tâm tư và trên vẻ mặt của Sáu Xoa. Đến lúc ấy, vẫn ôm con và vẫn đứng dưới nước, nhớ đến chiếc xuồng câu, một giọt nước mắt lăn xuống má còn đầm nước, chị thở dài:

- Chiếc xuồng nó bắn nát rồi anh.

Ba Đô nhìn cảnh khổ cực của vợ, một niềm thương lẫn với xót xa, dâng lên người anh. Anh nhìn vợ với đôi mắt âu yếm thương yêu.

- Mình đi thay quần áo đi. Lạnh. Cái đó để anh lo!

Thay xong quần áo, chải lại tóc, Sáu Xoa ngồi trên sạp cho con b

Anh Ba Đô nhóm bếp tiếp vợ, lo bữa cơm trưa. Bếp lửa của anh, củi là cây điên điển khô, dễ bắt lửa và ít khói. Vẫn cái sàn nhà ấy trên mặt nước, hai vợ chồng với đứa con, ngồi quanh bên bếp lửa. Thằng con bú no, nó ngược mắt nhìn mẹ, cười. Sáu Xoa hôn con, dạy con tập nói:

- Ba!

- Bác!

- Bánh!

- Bún!

- Bò!...

Thằng con bập bẹ nói theo, chị cúi mũi xuống hôn vào bụng con, khiến nó cười “khăng khắc”...

Cuộc sống trên cánh đồng lại bình thường. Những con chim xòe cánh bay quần trên chòm cây xơ xác, nó kêu nhau như hỏi vì sao?

Sáu hỏi chồng lúc anh bắc nồi cơm:

- Nhắm có lộ không anh?
 - Bữa nay nó bắn nhiều, nhưng bắn vu vơ.
 - Chắc tại nó phát hiện được chiếc xuồng của em!
 - Nó bắn mò thôi. Chiều nay phải lên nhà.
- Một con cá quẫy bênng ra một vành sóng.

*

* *

Một loạt ảnh ghi lại hình của chiếc xuồng: chiếc xuồng lộ nguyên hình khi lá ngụy trang bị bay mất, cảnh chiếc xuồng bị bắn, cảnh những miếng ván xuồng nổi lều bều. Ba tấm hình đặt lên bàn làm việc của tên thiếu tá Mỹ và tên trung úy Jin lái chiếc trực thăng. Tên thiếu tá tuổi gần bốn mươi, tên trung úy Jin tuổi độ hai tám, ba mươi. Cả hai tên đều cúi mũi nhìn vào ba tấm ảnh, nghĩ ngợi. Tên thiếu tá nhìn lên tấm bản đồ Đồng Tháp Mười, cầm lấy cây thước dài nhỏ, đứng lên, chỉ vào bản đồ, hỏi tên trung úy:

- Trung úy có biết cái rôn là cái gì của con người không?

Tên trung úy hỏi lại cấp trên bằng đôi mắt. Tên thiếu tá tiếp:

- Là trung tâm của con người.

Hắn đưa cây thước khoanh tròn một vùng trên bản đồ :

- Đây là cái rôn của chiến trường. Trung úy nên nhớ, để bảo đảm vùng châu thổ sông Cửu Long này, chúng ta phải tạo ra ở đây một vùng trắng.

Hắn đưa thước chỉ dọc theo những bờ kinh màu sắc xanh tươi:

- Chúng ta đã triệt cái làng trù phú này. Những cái làng bên bờ kinh này là mạch máu của chiến trường miền Đông và miền Trung.

Từ trên bản đồ hiện lên cánh đồng nước, nơi trước đây là những con kinh mà nay chỉ còn thấy những cây cột nhà cháy và những tàn cây khô nhô lên mặt nước. Tên Mỹ nói theo hình ảnh:

- Dân ở vùng này đã được đưa ra vùng tự do.

Trở lại hình ảnh, tên thiếu tá nói với tên trung úy:

- Nhưng bây giờ, theo hình ảnh này thì trên cánh đồng hoang hãỵ còn sự sống của một con người.

Hắn cầm lấy tấm ảnh, xem lại:

- Một con người với chiếc xuồng này không thể xoay chuyển được tình thế. Nhưng nếu ở đây còn một con người thì ý chí chúng ta thua.

Tên trung úy vẫn giương hai con mắt đục nghe lời cấp trên:

- Phải diệt cho kỳ được. Tốt nhất là phải bắt sống. Bắt sống để ta xem mặt mũi họ thế nào?

Tên trung úy nói:

- Có lúc tôi nghĩ, tôi không sao hiểu được, tên này làm sao có thể sống trên cánh đồng hoang ngập nước như vậy được.

- Còn nhiều điều chúng ta chưa hiểu được họ. Trong lúc truy lùng, trung úy có nghe tiếng súng của họ

- Tuyệt nhiên không.

- Bắt đầu từ hôm nay, tôi chỉ giao cho trung úy một nhiệm vụ, một nhiệm vụ duy nhất. Một chiếc trực thăng, với tất cả vũ khí đã trang bị, trung úy phải tiêu diệt cho bằng được sự sống này.

Tên trung úy bật đứng nghiêm, chào.

Tên thiếu tá dịu giọng, về anh em:

- Nghe nói trung úy vừa nhận tin vợ.

Tên trung úy cười sung sướng. Tên thiếu tá:

- Trung úy hãy lấy chiến công này làm quà cho bà vợ của Tổ quốc.

Tên trung úy lại ưỡn ngực với tư thế đứng nghiêm.

*

* *

Ba Đô sửa lại nhà. Vợ anh, Sáu Xoa ngồi sau lái, ôm con, giữ lại. Anh quỳ trước mũi xuống, quần đùi mình trần, với hai bàn tay khỏe mạnh, anh mở dây buộc ở cái xà ngang với cây tràm. Mở xong, anh kê vai đẩy đầu lên, rồi cứ như thế, anh buộc lại cho cao hơn. Buộc xong đầu này, mũi xuống anh quay lại đầu khác, mở, kê vai và buộc. Bốn góc, bốn đầu, thế là nâng sàn nhà bằng sạp tre cao dần một thước. Hai cái mái tranh anh nâng lên sát với tàn cây tràm.

Làm xong, anh thay vợ, giữ con, hút thuốc ngắm cái công trình của mình và nhìn vợ sửa soạn lại đồ đạc.

Những con rắn mối và thằn lằn không còn chỗ dung thân, nó đổ lên nhà vợ chồng anh. Lúc anh làm, nó chui trong các góc, bây giờ khi Sáu Xoa soạn đồ đạc, nó túa ra, chạy khắp, có con rơi tõm xuống nước.

Nhà anh khá đủ tiện nghi. Cái giường ngủ của anh là cái sạp đan bằng những cọng đế già, những cọng đế tròn như ngón tay xếp liền với nhau, đã lên nước, vàng óng. Mền mùng, bếp núc, lu hũ, chai lọ, anh còn có cây đàn ghi ta móc phím.

Với bàn tay khéo léo của Sáu Xoa, trời vừa chiều thì nhà trông gọn gàng, đẹp và thơm mát.

Thằng con của anh bò trên sạp đế, vợ anh ngồi chải tóc. Còn anh, với dáng điệu thanh thản, anh ngồi thõng chân xuống sàn, ôm cây đàn ghi ta, đàn sáu câu vọng cổ. Anh đàn không hay nhưng đủ để cho Sáu Xoa say mê.

Gió chiều lao xao thổi qua tàn cây, thổi bay mái tóc của Sáu Xoa, Sáu Xoa nhìn ra xa, lắng nghe từng tiếng đàn của chồng. Tiếng đàn dứt, chị nhìn chồng âu yếm và tình tứ:

- Đờn hay vậy, sao mà hồi đó không lấy một cô văn công, chồng đờn vợ ca, hồng sướng hơn.

- Lấy văn công thì tôi đi đờn cho văn công rồi. Tôi ngồi ở đây làm gì. - Rồi anh xoay qua đứa con đang chơi với nắp hộp quẹt, nói với con: - Nếu ba lấy một cô văn công thì làm sao có cái thằng này. Phải không con.

Rồi anh cúi hôn móng út của con.

*

* *

Rằm tháng chín âm lịch 1967. Như mọi năm, đến con trăng rằm tháng chín thì nước dâng lên hết mức và chan đồng.

Trời mờ sáng, Ba Đô trở về sau chuyến giao liên. Xuồng theo sau một chiếc xuồng ba lá nhỏ và cũ.

Sáu Xoa đã dọn chén cho buổi cơm sáng. Không có xuồng đi giăng câu, chị giăng quanh sàn nhà. Chị đang gỡ cá thì nghe tiếng xuồng của chồng, chị ngẩng lên:

- Có xuồng rồi đây - Ba Đô bảo với vợ.

- Bao nhiêu đó mình?

- Anh hỏi mua, anh em ở trạm nghe, thông cảm, gởi cho mình.

Ba Đô cặp xuồng sát lại sàn, Sáu Xoa cúi mình, nắm lấy cái be xuồng nhỏ, chị cười sung sướng:

- May quá!

Cái mũi xuồng đã cao hơn cái sàn nhà của anh, sóng ọc ạch dưới sàn, xuồng không đưa vào sàn nhà được nữa, anh bả

- Nước cao quá!

- Cái hầm cũng ngập lụt rồi, cơm xong rồi lên nhà lần nữa nghe mình.

Vẫn ngồi dưới xuồng, Ba Đô giở mừng, anh cầm cái lòng tung:

- Của con đây con. Mẹ cha, ngủ ngon quá! - Rồi anh lắc cái lòng tung. Sáu Xoa nhìn, hai vợ chồng cùng cười.

*

* *

Chiếc trực thăng cất cánh. Trời sáng rõ, cái đèn lái của nó vẫn chớp tắt. Nó bay giữa bầu trời mông mênh vắng vẻ. Đang lao trên cao, nó chúi mũi rà sát mặt nước. Sóng, bụi nước, cỏ rác, bông súng, lục bình bị cuốn hút theo đường bay của nó.

Vợ chồng Sáu Xoa đang ăn cơm và cho con bú, vừa chợt nghe tiếng trực thăng thì nó rà ngang qua mái nhà rồi. Sáu Xoa giật con ra khỏi vú, quên cả việc đẩy vạt áo.

- Nó làm gì sớm vậy? - Ba Đô vốn bình tĩnh nhưng lần này anh có vẻ bối rối khi nghe một loạt súng nổ.

- Nó bắn đám lác, chỗ chiếc xuồng hôm trước. Nhận xuồng đi mình.

- Bọc ni lông đâu? - Ba Đô vừa bảo vợ vừa chồm lên lái xuồng, gò lưng ấn cái lái xuồng sâu xuống, cho nó vô chiếc xuồng chìm lỉm. Anh nhận chìm luôn chiếc thứ hai. Trong khi đó, Sáu Xoa gỡ gói, lấy cái bọc ni lông xanh mở miệng túi, để đứa con vào trong, hai tay ôm ghì đứa con, sát lồng ngực, Ba Đô rút hai cây sào bơi ra xa ngoài trống có mấy cây điên điển mọc lơ thơ, anh cắm xuồng đó hai cây sào, gần nhau, rồi lội vào.

Chiếc trực thăng đảo qua, rải xuống một loạt đạn. Đạn cắm xuống sàn nhà, bốc khói quanh Sáu Xoa. Ba Đô hét hoảng hét to.

- Đưa con đây! Ra mau.

Một tay vịn sàn nhà, một tay đỡ lấy đứa con nằm trong bọc ni lông, Ba Đô ôm con bơi ra cây sào trong chùm điên điển. Sáu Xoa nhanh tay lùa tất cả chén bát nồi niêu cho xuống nước, rồi trảm mình lặn theo chồng.

Hai vợ chồng, mỗi người nắm một cây sào, đầu lưng, dõng theo chiếc trực thăng. Ba Đô vừa nhìn trực thăng vừa giữ con, tay anh nâng thẳng con lên khỏi mặt nước. Nhìn theo vòng đảo của trực thăng, biết mình có thể nằm trong tầm súng, Sáu Xoa hét:

- Lặn đi anh!

Ba Đô liền đưa tay túm lấy túi ni lông, lặn xuống. Hai vợ chồng Sáu Xoa phối hợp thật nhịp nhàng. Ba Đô vừa lặn thì Sáu Xoa cũng lặn theo, vừa lặn một tay vừa vịn cây sào, một tay đỡ cái bọc ni lông, khi hai người xuống đến tận đáy, hai vợ chồng đều bám lấy cây sào bằng hai bàn chân, còn hai tay thì đỡ và giữ lấy cái bọc ni lông. Ba Đô cố giữ chặt miệng túi, đưa lên cho cái bọc được căng ra, giữ không khí cho con thở.

Tiếng súng của trực thăng vừa dứt thì hai vợ chồng cũng trôi lên. Khi trôi lên khỏi mặt nước, Ba Đô đưa tay đỡ bọc ni lông, còn Sáu Xoa thì mở miệng bọc ni lông cho con thở. Khi chiếc trực thăng quần lại, biết mình nằm trong tầm súng, hai vợ chồng lại ôm cái bọc ni lông lặn xuống.

Cứ như vậy không biết bao nhiêu lần, mỗi lần trôi lên là mỗi lần cái chòm điên điển thưa đi vì đạn trực thăng. Và khi chòm điên điển bị bắn đến xác xơ, lá và bông tả tơi trên mặt nước, không còn chỗ ẩn nấp của hai người thì chiếc trực thăng mới bay đi.

Anh Ba Đô đưa con vào nhà. Sáu Xoa không kịp thay quần áo và mái tóc hãy còn ẩm nước, chị vội vàng nhóm lên bếp lửa.

Ngon lửa bùng cháy, chị ôm con ngồi bên ngọn lửa nhìn con với đôi mắt hiền từ, âu yếm.

*

* *

Cụm tràm cho cái mái nhà bị đạn, cành lá bị gãy gục, xác xơ Ba Đô leo lên cây tràm, nâng những cành gãy lìa gác qua một cành khác, cố giữ lại những lá xanh còn lại để che mái nhà.

Sáu Xoa ngồi bên mé sạp, làm cá sặc. Thằng con quanh quẩn bên lưng mẹ. Thằng nhỏ đang chơi với cái vỏ hộp quẹt lửa. Nó ném đi, rồi lại bò tới, lượm lên.

Nó bò sát bên mé sạp. Cái hộp quẹt trong tay nó rơi xuống nước.

- Té!

Anh Ba Đô ngồi trên ngọn tràm kêu to.

Sáu Xoa giật mình quay lại nhưng không kịp. Thằng bé đã rơi tòm xuống nước. Sáu Xoa kêu lên một tiếng thất thanh.

Ba Đô từ trên ngọn tràm phóng xuống, lặn theo, vớt đứa nhỏ lên.

Trao con cho vợ, anh leo lên sạp, mặt giận dữ, không nói không rằng, anh dang tay tát vợ.

- Coi con vậy đó hả?

Bị một cái tát bất ngờ, nhưng Sáu Xoa không phản ứng. Chị chỉ bặm môi, và tiếp tục săn sóc con. Chị lau mình thằng nhỏ, thay quần áo, khơi ngọn lửa, hơ ấm cho con.

Khi thằng con trở lại bình thường, thì cái tát như đã thấm đau, chị bắt đầu khóc.

Ngồi quay lưng, nhìn ra đồng, nghe tiếng khóc của vợ, Ba Đô thấy hồi hận đến xốn xang. Anh bước xuống xuống, bơi chiếc xuồng ra xa, buộc xuồng vào một thân cây tràm nhỏ lẻ loi, quay mặt vào nhà, hút thuốc, ân hận đến đau khổ.

Ngày đêm đó, sau khi Ba Đô rời nhà đưa khách lên đường như mọi chuyến giao liên, Sáu Xoa ngồi dậy cuốn mùng, dọn dẹp đồ đạc gọn gàng. Chị làm, vẻ mặt buồn hiu. Dọn dẹp xong, chị đưa con xuống xuồng, chống đi. Hai mẹ con với chiếc xuồng giữa đêm mùa nước, trông hiu hắt, lẻ loi.

*

* *

Đoàn xuồng của Ba Đô đưa đi bị trục thẳng vây trong vòng bay bên cụm tràm thưa. Ngọn đèn của chiếc trục thẳng rơi ngay một cái lái xuồng vừa bị cánh quạt trục thẳng quạt bay dề lục bình. Đoàn khách bị lộ, bắt được mục tiêu, trục thẳng vây bắn. Cả đoàn khách hơn hai mươi người tản ra,

đeo theo cây tràm, lặn hụp. Anh Ba Đô có kinh nghiệm hơn, anh cầm cây sào lặn ra xa, anh cầm cây sào xuống neo, đeo theo nó. Anh vẫn nằm trong tầm bay nhưng ở đó tách ra khỏi tầm đạn.

Có một người không biết lội, không kinh nghiệm, đã trôi lên lúc ánh đèn lướt qua.

Chiếc trục thẳng sà xuống, họng súng hiện lên trước mắt anh, đen ngòm.

Một người trúng đạn bị bắt.

*

* *

Sáu Xoa với chiếc xuống và đưa con đến khu rừng của căn cứ vào lúc trời vừa sáng.

Trạm giao liên khu có nhiều ngôi nhà trên mặt nước dưới bóng cây. Nhiều người chào hỏi chị. Chị chống thẳng đến nhà bác trạm trưởng. Bác trạm trưởng trên năm mươi, tóc hoa râm, mặt xương xương. Bác đang ngồi trên sạp, thấy Sáu Xoa, bác đoán có chuyện bất thường, bác vừa đưa tay đỡ mũi xuống vừa hỏi:

- Có việc gì không Sáu?

Sáu Xoa không nói, ôm con, bước lên sạp, òa khóc.

Bác trạm trưởng bối rối:

- Sao nó làm sao?

- Ảnh đánh cháu.

Bác trạm trưởng thở phào:

- Vậy mà tao tưởng nó làm sao. Đưa thằng nhỏ đây cho tao.

Bác đưa tay bế thằng nhỏ, nựng nó, hỏi:

- Cháu làm sao mà nó đánh?

- Thằng nhỏ té xuống nước.

- Cái thằng cộc quá! Cháu đi nó có hay không?

- Dạ không.

- Chà!

Vừa lúc đó thì một cô giao liên bơi xuống tới:

- Bác Ba ơi!

- Gì nữa đó?

- Đoàn khách hồi hôm bị trục thẳng.

- Rồi sao?

- Có một ông khách bơi xuống trở lại nói có một người bị tụt nó bắt sống.

- Ai vậy?

- Dạ, ông khách không biết rõ.

Sáu Xoa nhìn cô giao liên, nghĩ đến chồng, chị lo lắng đến sững sờ.

*

* *

Trời sáng rõ, Ba Đô mới về đến nhà. Nhìn cảnh nhà hơi khác, không thấy vợ, anh đâm lo, thoáng nghĩ vợ con có thể bị bắt. Anh nhảy lên sạp, thấy đồ đạc thật ngăn nắp, anh đoán biết, vợ anh bỏ đi. Đoán vậy, anh vẫn thấy rồi. Anh kêu:

- Minh ơi! Minh!

Anh kêu mỗi lúc mỗi to. Không nghe trả lời, anh bơi xuống ra xa, đưa tay, kêu cho vang hơn. Cũng không nghe tiếng đáp lại, anh quay vào, xếp lại đồ đạc, bung cái nồi cơm xuống xuống, anh chớ

*

* *

Bác trạm trưởng đẩy mũi xuống Sáu Xoa ra, dặn thêm:

- Về gặp nó, bảo nó lên tao một chút. Hai mẹ con đi cẩn thận nghe.

Sáu Xoa, vẽ mặt dăm chiêu, đẩy mạnh mái dầm. Chiều bâng lảng trên đồng nước. Ba Đô thấy xa xa một bóng xuống, anh làm loa kêu to.

Sáu Xoa dừng sào, lắng nghe, nhận ra tiếng của chồng. Chị mừng rỡ, kêu con.

- Ba con kia!

Chị chống mạnh. Trên mặt nước, hai chiếc ở từ xa, rào rào rẽ nước, lướt dần đến nhau.

Mùa khô.

Từ trên trực thăng nhìn xuống, mùa nước đã qua, cánh đồng xanh ngắt một màu cỏ hoang. Chiếc trực thăng bay qua: cánh đồng đưng, lác xanh với màu xanh đậm, rừng đế bịt bùng với rừng hoa trắng, đầm sen, đầm bông súng, cánh đồng màu xanh mướt, những vạt tràm và đường mòn lẩn khuất trong cây cỏ, chằng chịt như bàn c

Giữa cánh đồng hoang vu ấy bỗng hiện lên màu xanh lạ. Chiếc trực thăng quần lại, hạ thấp và siết chặt vòng bay.

Trong cụm đế già bịt bùng, Sáu Xoa như trời lên từ dưới lòng đất. Nhà của vợ chồng Sáu Xoa, một cái hầm rộng và sâu giữa rừng đế. Nóc nhà, là một cái mô đất với cụm đế già nhô cao. Nhà chị kín đáo đến nỗi không một ai có thể tìm thấy ngoài vợ chồng chị. Quanh nhà, không thấy có đường mòn. Sáu Xoa đứng lẫn trong đế, nhìn theo hướng trực thăng. Chị cúi xuống, nói vào cửa hầm:

- Minh ơi! Minh!

Ba Đô đang ngủ ngon. Thằng con trai đang bò quanh trên cái sạp để, bên anh. Đang ngủ ngon, nghe tiếng gọi, thành một thói quen, vừa dậy, tay vừa chụp lấy cây CKC để bên cạnh, anh bò ra, ló đầu ra cửa hầm.

- Gì đó?

- Máy bay nó quần ngay đám ruộng!

Ba Đô đưa tay quệt mắt, mắt tỉnh hẳn. Anh bước lên, đứng cạnh bên vợ:

- Nó phát hiện được rồi. Mẹ cha nó! Tối nay phải gặt thôi.

Từ tiếng bay của trực thăng dội lên một loạt súng.

Anh nhìn về hướng trực thăng với đôi mắt căm giận, lo âu

*

* *

Chiếc trực thăng rà sát qua đồng lúa, cuốn theo những hạt lúa vàng bay xoáy theo.

Hai chiếc trực thăng từ xa lại bay tới. Ba chiếc thay nhau rà sát xuống, quạt cánh.

Những con rùa, rấn ả nấu trong đế, bên đám ruộng bị động ỏ, hốt hoảng, bò lỏm ngổm.

Sau một lúc bắn dọn bãi, hai chiếc bay trên cao để yểm trợ, một chiếc hạ thấp, sừng lại, từ trên cửa trực thăng, một tên Mỹ thòng dây đồ xuống. Tên lính Mỹ đứng giữa đám ruộng, nhìn bốn bên, quan sát, cuối cùng nó quơ tay nhỏ một bụi lúa còn đầy hạt chín vàng rực.

Từ trên trực thăng phăng dây, kéo hẳn lên.

Ba chiếc lại rà, lại quạt.

Từ trên trực thăng nhìn xuống, bọn Mỹ thấy một con trăn dài đang bò theo một con đường mòn nhỏ.

Con trăn tuôn chạy nhưng vẫn bị ngọn gió của cánh quạt trực thăng đuổi theo. Vì hoảng sợ hay vì phản ứng tự nhiên của loài vật, con trăn vươn mình, cất đầu nhìn lên.

Tên lái trực thăng giật mình choéc máy bay dựng ngược lên. Và như sợ con trăn hung dữ với cái đầu há hốc của nó, ba chiếc trực thăng bay thẳng về căn cứ.

*

* *

Anh Ba Đô một tay xách CKC, một tay cầm bao bố tời chạy ra đồng lúc trực thăng đã bay xa.

Qua cử chỉ của anh trong việc bắt rùa đủ biết anh là con người có nhiều kinh nghiệm.

Những con rùa hoảng hốt vì sức gió của trực thăng hãy còn bò chạy tứ tung. Gặp rùa, Ba Đô không bắt vội. Anh cứ đưa tay hất nó nằm ngửa lên. Bốn chân bị lật ngửa con rùa không thể bò chạy đi đâu được nữa. Nằm ngửa, bốn cái chân của nó cứ thò ra, bơi bơi. Chạy chỗ này, chạy chỗ khác. Sau khi lật ngửa những con rùa, đoán là đã hết, anh mới đi nhặt từng con bỏ vào bồ tời. Có hơn mười con rùa.

Quả bao bồ tời lên vai, tay cầm súng, mặt hớn hờ, anh trở về.

Đang đi, anh dừng lại, nhìn xuống. Anh cúi người mỗi lúc mỗi thấp, rồi anh đặt cái bao bồ tời rùa xuống đất. Dưới mắt anh, phải là người quen thuộc, nhiều kinh nghiệm mới nhận thấy: đường trần đi. Đường trần đi, con đường như phết một chất nhờn, hay chất mỡ, trơn trơn. Nhìn kỹ, mặt rạn rờ, anh kêu lên:

- Trần !... - Và anh cười.

Theo con trần đi, anh dò theo. Anh ngồi mà bước theo từng bước như con cóc không lò. Từ đi ngồi đến đi lom khom, từ bộ điệu đi lom khom, anh đứng dậy mặt cúi xuống, đi theo. Anh vệt đế, vệt sậy, đi, đi mãi. Qua một khoảng trống cỏ lúa thừa, đến cái bụi đề dày, anh nhìn thấy cái đuôi của con trần. Cử chỉ nhẹ nhàng và sành sỏi, anh đặt cây súng vào một chỗ khô ráo, anh đi lom khom, hai bàn tay xoa vào nhau cho nóng, anh bước từng bước nhẹ nhàng như con mèo, rồi bất thần anh ào tới, chụp lấy cái đuôi của con trần. Con trần giật mình, quay đầu lại nhưng bị sậy đề chặn ngược lại, và cũng không thể nhanh bằng con người - anh Ba Đô, anh rút con trần ra khỏi bụi đề, và anh dùng sức mạnh của hai tay, anh quay tròn.

Đàn chim lá rụng giật mình, ré lên, bay đầy cả bầu trời xanh ngắt với những đám mây đang trôi.

*

* *

Hình con trần ngóc đầu mà trực thăng đã chụp được, đặt trên bàn dưới con mắt của tên thiếu tá Mỹ. Tên thiếu tá Mỹ nhìn với con mắt tò mò lạ lùng, rồi thốt lên:

- Một xứ sở kỳ lạ, không hiểu được. - Hắn hỏi tên trung úy lái trực thăng ngồi đối diện với hắn. - Nó muốn mô chiếc trực thăng của chúng ta phải không?

Tên trung úy lắc đầu, cười nhạt:

- Tôi không hiểu được. Phải hỏi các nhà sinh vật học.

Thiếu tá Mỹ:

- Cho qua. Hắn đưa tay đẩy tấm hình con trần ra, hắn kéo bụi lúa lại trước mắt:

- Trung úy đã phát hiện ra sự sống, nhưng cái con người trồng ra cây lúa này... - Hắn nhún vai, làm một cử chỉ chê bai tên trung úy.

Đoạn hắn lật tấm bản đồ quân sự với con đường mòn chỉ chít ẩn hiện trong cánh đồng

hoang, hấn đưa tay chỉ một con đường:

- Không ai lạ: Chính kẻ trồng ra cây lúa này là người đưa quân qua những con đường mòn này.

Hấn cong bàn tay chụp xuống bản đồ:

- Phải diệt cho kỳ được. Một con người không làm nên được gì, nhưng hấn còn tồn tại là ý chí của ta thua. Bằng mọi cách, và mọi giá.

Hấn ngược mắt nhìn tên trung úy. Tên trung úy đứng nghiêm chào. Mặt của hấn, mặt của một người có lỗi.

Sau khi tên trung úy quay đi, tên thiếu tá lại kéo tấm hình con trăn lại xem.

Cái đầu của con trăn cất lên như muốn đóp vào cái mũi dài nhọn của hấn. *

Một con dao đang xẻ bụng con trăn. Ba Đô làm con trăn trong cái gọi là cái bếp trong bụi để, Sáu Xoa bông con, ngồi cạnh bên, xem chồng làm trăn.

Anh Ba Đô đưa cái mặt con trăn lên trước mặt vợ con:

- Cái mặt này, ba đổi cho con một bộ quần áo, cho má con một cục xà bông thơm.

Anh cười, mặt tươi rói. Sau cùng, anh căng da trăn ra phơi, anh nói với con:

- Ba sẽ làm mặt trống, cho con đánh tung tung, ăn Tết.

Anh hôn lên má của con. Đêm trăng. Trăng đêm bầu trời cao mênh mông. Là đêm yên tĩnh nhưng vẫn nghe tiếng pháo nổ xa, tiếng bom rền, tiếng bay của các loại máy bay.

Hai vợ chồng Sáu Xoa ra đồng cắt lúa. Không thể để thằng con ở nhà một mình, Sáu Xoa phải đi con theo. Bên mí ruộng có hai cái hố cá nhân gần nhau nằm trong lùm để, kín đáo.

Ba Đô xuống ruộng cắt trước, còn Sáu Xoa, chị lo sắp xếp chỗ ngủ cho con. Chị rải rom lót đất, trải tấm ni lông, chị đặt thằng con đang ngủ ngon vào ổ, song cẩn thận hơn, chị chặt những cây sậy già, cắm xuống đất, căng ni lông che sương đêm cho con. Chị ngồi quạt muỗi cho con một lúc, mới xuống ruộng cắt lúa. Chị cắt cái vạt lúa gần chỗ con. Còn anh Ba Đô, anh cắt từ đầu bên kia. Tiếng liềm ăn lúa nghe soàn soạt. Từng bó lúa được bó lại, mỗi lúc mỗi nhiều, vợ chồng mỗi lúc mỗi gần nhau.

Trực thăng đi soi đêm từ xa phục đèn, soi sáng. Hai vợ chồng chạy đến bên hầm, Sáu Xoa bế con sẵn trên tay, ngồi bên miệng hầm.

Chiếc trực thăng chỉ bay qua, bay theo những con đường mòn đi dần xuống dòng sông Cửu Long.

Nhìn theo trực thăng, Ba Đô nói với vợ:

- Nó theo con đường hành quân của mình đó. Đồ đui. Mình ở đây với con, tui đi gặt.

Anh đi một lúc, thấy yên, Sáu Xoa đặt con vào ổ, lại xuống ruộng gặt tiếp chồng.

Một chiếc Đakôta rè rè từ trên cao, đốt pháo sáng. Trời sáng rực.

Dưới ánh sáng của pháo sáng, bọn chúng không thể phát hiện được gì, hai vợ chồng vẫn bình tĩnh cắt lúa.

Từ trên chiếc Đakôta kêu xuống:

- Chiêu hồi... tử thần.

Tiếng kêu từ trên trời kêu xuống nghe như tiếng ma quái. Tiếng kêu nghe rùng rợn nhưng chẳng tác động đến ai, chỉ làm thằng nhỏ giật mình thức giấc, khóc ré lên. Sáu Xoa chạy lại bên con, ôm con, dỗ:

- Mẹ cha cái thằng Đakôta nó làm con tôi giật mình. Nín đi con. Nín đi, rồi má sẽ đánh nó

Thằng bé im tiếng khóc, rồi thở đều. Hai vợ chồng gặt xong một công lúa. Dưới ánh pháo sáng của chiếc Đakôta, hai vợ chồng ôm từng bó lúa, phân đi mỗi chỗ mỗi nơi trong sậy, trong đé.

Chiếc Đakôta vẫn quần đảo và thả pháo sáng.

Có một chiếc pháo lụi tắt, theo ngọn gió, dạt đi. Sáu Xoa kêu:

- Minh ơi! Dù trái sáng kia.

Ba Đô buông bó lúa, vụt chạy đi. Chiếc dù pháo sáng trải ra trắng tinh nhè nhẹ đáp xuống đám đé. Ba Đô chồm tới, kéo nó vào người.

*

* *

Sáu Xoa ngồi trong hòm của nhà, tháo chiếc dù pháo sáng đem qua ra từng mảnh, rồi may cho con một chiếc áo.

*

* *

Chiếc trực thăng của tên trung úy có nhiệm vụ săn người đã bay đến - đến ruộng lúa. Cái đám ruộng đem qua đã đổi màu. Tưởng mình bị lạc vào một nơi khác, nó lại bay đi, lại quần đảo. Nó bay lại ruộng, sà thấp, rồi lại bắn. Bắn dữ dội. Nó dừng lại và thả dây cho một tên xuống quan sát.

Tên lính Mỹ đứng giữa ruộng, nó nhìn những bụi lúa vừa mới cắt, mắt nó ngơ ngác. Chợt nhìn thấy một bó lúa đã bó, còn sót lại, nghĩ là có người đang còn ẩn nấp đâu đây, nó kêu lên một tiếng hoảng hốt. Và sợi dây đeo bên lưng vội vàng nhắc bổng nó lên. Chiếc trực thăng rầm rộ cất lên cao, bắn xuống xối xả.

Sáu Xoa may áo cho con xong, chị mặc áo mới cho con. Chị bông con lên, áp mặt vào má con vừa hôn vừa cười đùa với con.

*

* *

Ba Đô ngồi dưới bóng cây tràm lẻ loi giữa đồng, anh hút hết điều thuốc này đến điều thuốc khác, chờ giao liên giao khách.

Anh chờ đến trời đậm mây ngang, anh giao liên trạm bên kia mới tới. Ba Đô cau có:

- Sao bây giờ mới tới?

Anh giao liên mặt hớn hờ, đưa tay khoát rộng ra:

- Một cánh quân lớn lắm.

Ba Đô vui theo:

- Vậy

- Từ trên R mới xuống, bổ sung cho đồng bằng mình.

- Quan trọng vậy mà sao đi chậm vậy?

- Hồi khuya, qua đồng chó ngáp bị trục thẳng chặn bắn. Máy “cha” mình lại không quen đi đồng lầy.

- Đâu hết rồi? Bây giờ mà cũng chưa tới sao?

- Sợ “lố lưng”, tôi cho tạt vô rừng tràm hết rồi. Đi! Tôi giao cho.

*

* *

Ba Đô đứng trước ban chỉ huy trung đoàn, anh hớn hờ báo cáo:

- Thừa các đồng chí. Trạm này không phải là trạm nghỉ quân, nên trạm chúng tôi không chuẩn bị. Không có hầm, cũng không có bếp nấu ăn.

Đồng chí chỉ huy:

- Đồng chí cho biết đặc điểm ở đây. Có điều gì dặn dò, xin đồng chí cho biết.

Ba Đô:

- Dạ, vùng này là vùng tự do oanh tạc. Địa hình bất lợi, chung quanh là đồng trống đồng giặc bằng thế bất ngờ. Trú quân không dễ sôi tiêm. Cần nhất là giữ gìn khói lửa.

Nói xong Ba Đô đưa tay chào kiểu quân sự.

Anh đi dài theo chỗ trú quân. Tầng vông của cả một trung đoàn treo đầy trong một khu rừng nhỏ thưa thưa. Anh em bộ đội mỗi người một cái hăng gô đang nhóm lửa nấu cơm. Mỗi nơi một cái bếp nhỏ, khói lên nghi ngút. Ba Đô sốt ruột.

- Các đồng chí ơi, khói!

Anh em bộ đội vừa mệt mỏi vừa đói, và cái việc nhắc nhở khói lửa của giao liên đã quá thường, nên chẳng ai chú ý. Thấy một cái bếp khói lên nhiều trong lúc có tiếng máy bay đang bay xa,

sốt ruột, Ba Đô hét to:

- Khói!

Anh bộ đội ở cái bếp nhiều khói, quay lại nhìn anh:

- Có lửa thì phải có khói chứ sao?

- Biết vậy, nhưng đánh Mỹ, có lửa mà không có khói mới thắng.

Anh bộ đội có vẻ không vừa ý cái lối nói của anh, anh lầm bầm:

- Thắng này là lính, đừng có dạy khôn.

Ở một nơi khác, một bụng khói lại bay lên, anh hét to hơn:

- Trời ơi! Kh

Anh bộ đội nổi giận, đứng phắt dậy, quát lại anh:

- Anh làm gì mà hét to thế!

Ba Đô tức giận nhưng anh cố nhịn. Thấy khói bám trắng cả tàn cây tràm, anh vội vàng leo lên, dùng hai tay rung cây tràm cho khói tan ra.

Xong anh tuột xuống, thấy một cây tràm cũng đầy khói, anh vội chạy lại, leo lên và rung cho khói bay đi.

Anh bộ đội B nhìn theo anh cảm động, anh bảo với đồng đội:

- Các đồng chí chú ý khói cho.

Một cán bộ chỉ huy thấy anh leo lên cây tràm thứ ba, anh ra lệnh cho chiến sĩ xung quanh anh:

- Các đồng chí! Cây tràm nào đóng khói thì các đồng chí hãy leo lên rung cho nó tan khói nhé!

Theo lệnh chỉ huy, nhiều anh leo lên những cây tràm đóng khói.

*

* *

Ba Đô hớn hờ nói với v- Trận này to lắm nghe mình!

- Sao?

- Bộ đội về đông lắm.

- Hèn chi mình về trễ quá.

- Không, chưa đi. Đang đóng ở ngoài vạt tràm ấy.

Đang vui, anh bỗng thở dài.

- Nhưng mà khói lửa dữ quá. Mình la không xiết. Lôi thôi, nó ném bom bi chết hết.

- Phải nhắc mấy ảnh chớ.

- Sao không nhắc, nhắc mấy ảnh còn cựa lại nữa. Thôi để con đây anh giữ. Tánh của mình ngọt ngào, mình ra ngoài nhắc chừng giùm mấy ảnh chút. Vội lại ra mà coi súng ống - Anh đưa tay vỗ bắp vế. - Súng lớn lớn như vậy nè.

Sáu Xoa trao thẳng con cho anh. Anh bế con, nói đả đót:

- Xong trận này, hai cha con mình về chợ chơi nghe con.

*

* *

Sáu Xoa choàng tấm vải dù bông, đi qua chỗ đóng quân. Chị ngắm nhìn từng cây súng lạ. Và anh em bộ đội cũng ngắm nh lại chị. Đến cái chỗ anh bộ đội A, anh này đang nấu nước uống trà, chị bước gần tới, giọng nhỏ nhẹ:

- Giữ khói nghe mấy anh. Máy bay ở đây nó tinh lắm.

Nói xong, chị ngồi xề xuống cái bếp nhìn khói, chị lấy một cái que củi khơi cái bếp cho rộng ra, ngọn lửa bùng lên, và giọng của chị thật êm tai:

- Ông bà mình nói: Lòng người phải chặt, nhưng lòng bếp thì phải rộng mấy anh à.

Anh bộ đội A vẻ hài lòng trước thái độ và giọng nói của Sáu Xoa, anh bắt chuyện làm quen:

- Chị là giao liên ở trạm?

- Dạ phải.

- Chị có biết cái anh giao liên to to con không?

Sáu Xoa cười ngoằn ngoãn:

- Dạ, anh ấy cùng ở một trạm với tôi.

- Giao liên phải ngọt ngào như chị vậy, có phải hơn không? Còn anh kia, ảnh la hét như là ông tướng.

- Anh ấy hiền lắm. Tại ảnh sốt ruột cho mấy anh đó thôi - Và chị lại cười, nụ cười hiền hậu dễ th

*

* *

Hai vợ chồng nằm nghỉ trong hầm. Bỗng nghe tiếng trực thăng bắn mấy loạt ngoài chỗ đóng quân. Sáu Xoa chồm dậy, lo lắng.

- Trực thăng bắn chỗ anh em mình.

- Nó bắn vu vơ đó mà. Nó mà phát hiện được, nó ném bom bi, nó không bắn như vậy đâu!

- Biết vậy, nhưng anh em ở đặc lắm. Ra ngoài xem anh em có gì không.

Ba Đô nghe lời vợ, chui ra khỏi cửa hầm.

*

* *

Ba Đô và một anh chiến sĩ cáng về một anh bị thương. Anh bộ đội bị thương chính là anh bộ đội A đã cẩu gắt với anh Ba Đô và đã làm quen với chị. Anh bị thương, nhưng đạn xuyên qua bắp vế, ở phần mềm, nên vẫn bình tĩnh.

Dù đau anh vẫn trầm tĩnh hỏi Sáu Xoa, lúc Sáu Xoa băng bó cho anh:

- Nhà chị đây?

- Dạ.

Sau đó chị soạn cho anh một chỗ nằm. Anh được nằm bìa. Khi anh Ba Đô cũng nằm ở đó, gần đứa nhỏ, anh bộ đội mới hiểu là hai vợ chồng. Anh nhìn anh Ba Đô vẻ bền lên:

- Hồi này tôi không biết anh.

Ba Đô nói giả lả:

- Ở đây, đồng trống, máy bay nó phát hiện khói lửa từ xa lắm.

- Vài hôm tôi khỏe, anh đưa theo đơn vị nhé.

- Dạ. - Sáu Xoa nhồm đầu nói với qua.

- Anh ở đây, thật lành mới được đi đó.

*

* *

Đêm trăng, trời nhiều sao. Ba Đô đưa một cánh quân lớn từ B về đồng bằng - cánh quân chuẩn bị cho mùa xuân 1968. Một cánh quân dài nhiều súng lớn, người nối người đi trên con đường mòn nhỏ xuyên qua cánh đồng. Ba Đô là người đi đầu. Đi đêm mà vẫn phải ngủ trang. Mỗi lần trực thăng rà tới thì tất cả dừng lại, trông như một đường cây xanh.

Nó bắn vu vơ, nhưng vẫn có một đồng chí bị thương. Ba Đô có mặt ngay chỗ đồng chí bị thương, anh xử trí thật gọn:

- Đề nghị Ban chỉ huy cho một đồng chí ở lại với đồng chí bị thương. Nghỉ tạm trong chòi hoang. Trở về tôi sẽ đón.

Bộ đội lại lên đường. Đến đường 4, Ba Đô lên trước, anh trái ni lông từ bên này qua bên kia lộ, và anh đứng sát bên đường.

Cả một cánh quân, nối nhau đi trên ni lông trái qua mặt đường.

Bộ đội đi đứt đuôi, còn lại một mình Ba Đô cuộn lại ni lông. Anh vừa thoát xuống ruộng thì

thiết giáp tuần tra của Mỹ cũng vừa tới. Biết là nơi của đường dây giao liên vắt qua đoạn đường này, bọn Mỹ cho dừng xe. Nó rọi sáng mặt đường tìm dấu vết. Mặt đường vẫn sạch, vẫn trơn.

Trong lúc đó Ba Đô đang giặt ni lông trên một cái ao bông súng.

*

* *

Tên trung úy lái trực thăng đang cạo râu trong phòng tắm. Có một tên đồng đội gọi hắn, hắn quay ra. Tên đồng đội cầm một lá thư đưa lên. Hắn liền buông dao cạo râu, xô tới và lấy phong thư. Hắn vừa vừa nhảy dựng lên.

Hắn ăn mặc gọn gàng sạch sẽ, hắn đưa lá thư lên môi hắn hôn, và nhảy đến mấy vòng.

Hắn khui rượu ra đãi bạn bè. Cả bọn uống say, rồi mở nhạc và nhảy. Hắn nhảy hăng hơn tất cả.

Rồi hắn ra sân bay. Trước khi lên máy bay, hắn còn mở túi trên, rút phong thư ra thăm chừng, như sợ mất rồi lại đút vào túi. Vui với tin nhà, hắn quên gài lại nút túi.

Chiếc trực thăng cất cánh. Chiếc trực thăng của hắn lái hôm nay bay cũng có khác, có vẻ phoir phoir hơn. Hắn vừa bay vừa nói chuyện với mặt đất:

- Tôi đã nhìn thấy chỗ của nó từ hôm qua. Lần này nó không thoát khỏi tay tôi đâu.
- Cảm ơn. Chắc chắn tôi sẽ nhận được giấy phép.

Chiếc trực thăng cất lên cao, bay thẳng vào cánh đồng hoang. Cánh đồng hoang lại hiện dần ra dưới tầm tay của hắn.

*

* *

Dưới ánh nắng ban mai trên cánh đồng, Ba Đô đang cấy lúa. Anh cấy trên một khoảng đất nhỏ giữa cánh đồng đưng lác. Mùa lúa năm nay anh không làm chỗ cũ, và cũng không cấy hẳn một mảnh đất. Anh cấy từng lổm nhỏ, những cái lổm đất nằm lẫn trong cỏ hoang. Mỗi lổm rộng không quá một tầm.

Trong khi anh đi cấy thì ở nhà vợ anh, Sáu Xoa điệu con đi bẻ cây điên điên khô để làm củi.

Những cây điên điên được chị bẻ từng khúc đều nhau, phoir dài trên một bãi cỏ lơ thơ.

Đang bẻ, chị bỗng dừng tay ngẩng lên vì tiếng bay của trực thăng.

*

* *

Chiếc trực thăng từ trên cao bỗng hạ thấp, thấp đến đầu ngọn đế, nó rà sát, bay thẳng đến chỗ của anh Ba Đô. Đang lom khom cây, anh không kịp chạy vào trong, anh ngồi bẹp xuống ruộng, đưa hai tay bốc bùn đất trát hết mặt mũi, và ngồi im như cục đất.

Trên thửa ruộng nhỏ ấy có mấy cái mô đất nhô lên như vậy. Từ trên trực thăng nhìn xuống, dưới con mắt của tên trung úy Mỹ, anh chẳng khác gì mô đất.

Chiếc trực thăng rà sát rồi dừng lại trên không, nó nghiêng cánh quạt mạnh, những cây mạ vừa mới cấy bị tróc lên, cuốn bay xoáy theo ngọn gió của cánh quạt. Và cả lớp bùn trát trên mặt trên mình của anh Ba Đô cũng tróc ra, bay theo.

Chiếc trực thăng cất lên, đảo qua, một loạt súng nổ ngay vào mắt trước mặt anh. Cái mô đất tơi ra, nát vụn, và hòng súng lại xoay qua một mô đất khác, cũng trước mặt anh. Cái mô đất lại tơi ra nát vụn.

Ba Đô biết thế nào nó cũng bắn cái mô đất chính là mình. Chiếc trực thăng vừa quần qua, anh vọt chạy từ sau đuôi nó. Anh chụp lấy cây CKC dựng bên bụi đế, nhảy xuống hầm, một cái hầm chữ L.

Chiếc trực thăng quần lại. Trước con mắt của tên trung úy lái, và tên lính giữ cò súng, cái mô đất ở giữa rừng đã biến mất.

Nó bắn một loạt dài, và giận dữ nó quay lại, dùng cánh quạt, quạt ngả nghiêng cả cụm đế.

Như con cá rô dừng lại để hửi mồi, dưới cánh quạt của nó, cụm đế vệt ra, để lộ cái cửa hầm trước con mắt của hai tên Mỹ trên trực thăng.

Hòng súng chĩa xuống miệng, nó nổ một loạt dài. Cái miệng hầm bị sụp lở.

Ba Đô ngồi nép trong một ngách, khói bụi phủ mờ cả mặt anh. Nhiều viên đạn ghim xuống vách hầm, trước mắt anh.

Tên Mỹ từ trên trực thăng bắc loa gọi hàng.

Chiếc trực thăng chòng chênh lúc lắc trên không. Tên lính Mỹ rút trái lựu đạn ném xuống lỗ. Liệng không chính xác, trái lựu đạn nổ trên miệng hầm.

Ba Đô nghe lựu đạn biết là mình không thể thoát được. Anh đưa nò theo vách hầm, nổ liên ba phát.

*

* *

Sáu Xoa giật mình khi nghe tiếng súng CKC, mà chị nhận ra tiếng súng của chồng. Hành động theo bản năng, chị thắt cái địu con chặt hơn.

Bác trạm trưởng vùng ra khỏi võng, và nhiều anh chị em giao liên theo bác, chạy ra mí vườn, nhìn về phía tiếng súng của trực thăng. Bác trạm trưởng, giọng lo lắng:

- Chắc nó phát hiện được vợ chồng thằng Ba Đô.

Bác quay lại anh em:

- Phải tiếp nó, các đồng chí.

*

* *

Bác trạm trưởng và anh chị em giao liên mình lấy lá ngụy trang, tay ôm súng, chạy băng về hướng trực thăng.

Nghe tiếng súng bắn trả lại từ dưới miệng hầm, chiếc trực thăng liền cất cao tránh đạn.

Thừa cơ, Ba Đô vọt ra khỏi hầm, tuôn qua đám đé. Chiếc trực thăng quần lại, bắn xối xả. Đạn rải trước mặt, sau lưng và hai bên hông anh. Sập đé tả toại phủ qua người anh. Khi nó quay đi, anh lại vùng dậy. Anh chạy ra cái hồ bom, nay đã thành cái đĩa cá, có nhiều bông súng và rau muống. Anh định đến đó để trắm mình dưới đáy nước. Chiếc trực thăng vẫn rà sát theo anh.

Anh Ba Đô vừa ra khỏi mí rừng đé, vừa đến bờ đĩa thì một loạt súng nổ, trúng anh, anh quy xuống.

Quy xuống, dồn hết sức còn lại, anh quay đầu lại, đưa họng súng ngay chiếc trực thăng. Tay anh vừa đụng cò súng thì sức của anh không còn nữa. Bàn tay đỡ cái nòng súng, rơi xuống.

*

* *

Sáu Xoa đang đu con đứng trên nóc cửa hầm nhà trong bụi đé, nghe tiếng CKC của chồng, chị đoán hầu chồng chị đang lâm nguy. Không đắn đo suy nghĩ, tình yêu chồng cuốn chị chạy đi. Chị choàng tấm vải dù vòng qua người, phủ kín đứa con sau lưng, chị lao về phía tiếng súng của chồng vừa nổ.

Chị, sau lưng là con, chị băng qua rừng đé, băng qua rừng lác, băng qua đồng cỏ lúa thừa, chị đến bờ đĩa lúc chiếc trực thăng vừa đảo qua, không thể nhìn thấy chị.

Sáu Xoa lao đến xác chồng. Chị muốn gục đầu xuống lồng ngực to lớn và lạnh ngắt của chồng, nhưng trực thăng đã quần lại. Chị vội gỡ cây CKC ra khỏi tay chồng, ôm lấy súng, lúi sâu vào bụi đé, kéo cơ bắan. Chiếc trực thăng rà sát xuống, dừng lại bên xác anh Ba Đô. Tên trung úy muốn kéo xác anh đem về làm tang chứng để báo cáo với chỉ huy, nhưng nó vừa khựng lại thì từ trong bụi đé, máu căm thù dồn nghẹn cổ, căng thẳng đôi tay, Sáu Xoa đưa súng lên, nổ liền ba phát.

Tên lính Mỹ đứng bên cây súng máy ở cửa sổ bị trúng đạn, kêu rú lên một tiếng dài, máu từ trong lồng ngực trào ra.

Tiếng súng CKC từ tay Sáu Xoa lại nổ. Chiếc trực thăng bốc cháy. Nó lao đảo bay đi.

Sáu Xoa ngã xuống bên xác chồng. Chị chưa kịp khóc nhưng nước mắt lại trào ra.

Nghe tiếng nổ của trực thăng, nhìn lại thấy một vầng lửa cháy, Sáu Xoa rời khỏi xác chồng, chạy lướt tới. Và chị bắn luôn nhiều phát.

Chiếc trực thăng cắm đầu xuống mặt ruộng và một tên Mỹ từ trong chiếc trực thăng văng ra.

Sáu Xoa cất súng bắn vào cái xác ấy - Cái xác của tên Mỹ chính là tên trung úy có nhiệm vụ săn một con người trên cánh đồng hoang ấy.

Hắn nằm dang hai tay, mặt nhìn trời, cái bầu trời mênh mông xa lạ đối với hắn.

Sáu Xoa ôm súng, sau lưng đứa con, chờ tới. Cái phong thư trong túi áo trên của hắn rơi ra.

Sáu Xoa cúi xuống, rút bao thư, và rút ra trong bao thư một tấm ảnh. Trên tay và trước mắt Sáu Xoa là người đàn bà Mỹ tay bông đưa con nhỏ chừng một tuốt ra sau tấm ảnh là dòng chữ Anh: “Đêm ngày mong đợi anh - Vợ con anh”. Đọc không được dòng chữ Anh, chị lật lại gương mặt của người đàn bà Mỹ là gương mặt của người vợ đang đau khổ đợi tin chồng.

Từ tấm ảnh trong tay của Sáu Xoa hiện lên hình ảnh người đàn bà Mỹ, tay bế con đang bỏ thư vào thùng thư ở sở Bưu điện của một thành phố nào đó, của một bang nào đó của đất Mỹ xa xôi.

Và người đàn bà Mỹ ấy đang quỳ gối cầu kinh dưới tượng Chúa.

Tấm hình bất động được trở lại trên tay của Sáu Xoa trên màn ảnh.

*

* *

Sáu Xoa tay bế con, đầu đội khăn tang cùng với anh chị giao liên đứng cúi đầu bên mộ anh Ba Đô. Một loạt súng nổ vang đưa anh về nơi an nghỉ.

Hoàng hôn xuống. Một đàn cò trắng đang bay về tổ.

*

* *

Sáu Xoa, sau lưng đứa con thơ, đi trên con đường mòn xuyên qua cánh đồng. Sau chị là một cánh quân. Một cánh quân dài, lặng lẽ đi.

Sáu Xoa đi, trước mặt chị là con đường mòn, con đường mòn dài và xa. Chị đi - từ nơi xa của con đường là rừng cây, là chân trời đang rạng sáng.

10-1-1979

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>